

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1660/QĐ-UBND

Châu Phú, ngày 15 tháng 9 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tổng mặt tỷ lệ 1/500**

**Dự án: Khu dân cư ấp Vĩnh Thuận**

**Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 06 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 30 tháng 09 năm 2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt về quản lý quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng về việc Quy định hồ sơ của từng loại Quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2010 của UBND tỉnh An Giang, về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung Đô thị Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đến năm 2030;*

*Căn cứ Công văn số 4209/VPUBND-KTN ngày 28 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh An Giang về việc phương án khai thác một phần khu đất công để làm Khu dân cư xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú;*

*Căn cứ Công văn số 2802/SXD-QH ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Sở Xây dựng về việc thỏa thuận tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú;*

*Xét tờ trình số /TTr-KTHT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, về việc phê duyệt tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, với nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên công trình:** Khu dân cư ấp Vĩnh Thuận.

**2. Chủ đầu tư:** Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Châu Phú.

**3. Phạm vi, ranh giới:**

- Phía Bắc giáp đường số 6 (N1).
- Phía Tây giáp trường Tiểu học “B” Vĩnh Thạnh Trung.
- Phía Nam giáp dân cư hiện hữu.
- Phía Đông giáp đường Quốc lộ 91.

**4. Qui mô:** Đất ở có 6.904,4 m<sup>2</sup>.

**5. Sự cần thiết và mục tiêu của quy hoạch:**

- Việc thực hiện xây dựng công trình sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại, sinh sống của dân cư trong khu vực, góp phần nâng cao đời sống nhân dân đó là việc làm cần thiết và cấp bách cần phải thực hiện.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ bố trí dân cư, giải quyết nhu cầu nhà ở của nhân dân trong khu vực, giảm bớt mật độ dân số trung tâm, theo chủ trương của Chính Phủ và tỉnh An Giang về việc sắp xếp bố trí lại dân cư các trung tâm dân cư tập trung, đảm bảo an toàn, ổn định văn minh.

- Phục vụ cho nhu cầu sinh sống, ổn định chỗ ở. Cải thiện môi trường sống cho nhân dân trong khu vực.

**7. Quy hoạch sử dụng đất:**

Bảng cân bằng đất đai

STT	Thành phần đất đai	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	4.484	64,95
2	Đất giao thông	2.023,6	29,31
3	Đất cây xanh	396,8	5,74
	<b>Tổng cộng</b>	<b>6.904,4</b>	<b>100,00</b>

**8. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

**8.1. Hệ thống giao thông:**

**a. Giao thông đối ngoại.**



- Là trục đường N1 nằm trong quy hoạch chung đô thị Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú tỉnh An Giang đến năm 2030 là trục đường kết nối khu đất quy hoạch ra Quốc lộ 91.

+ Mặt đường xe chạy rộng: 12,0 m.

+ Vía hè 2 bên rộng: 4,0 m x 2 bên = 10,0 m.

- Quốc lộ 91 nằm ở phía Đông khu đất quy hoạch là trục đường chính.

+ Mặt đường xe chạy rộng: 12,0 m.

+ Vía hè 2 bên rộng: 4,0 m x 2 bên = 8,0 m.

#### **b. Giao thông đối nội.**

- Mạng lưới đường nội bộ trong khu quy hoạch gồm những tuyến đường.

STT	Tên đường	Mặt cắt (m)	Chiều dài (m)
1	Đường Quốc lộ 91	4,0 – 12,0 – 4,0	
2	Đường N1	4,0 – 12,0 – 4,0	
3	Đường số 1	3,0 – 7,0 – 3,0	64,5
4	Đường số 2	3,0 – 7,0 – 3,0	103

- Kết cấu áo đường: Láng nhựa.

#### **8.2. Hệ thống cấp nước:**

- Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch được lấy từ tuyến ống uPVC Đ114 hiện hữu trên đường số 6 thuộc khu dân cư Trung tâm thương mại Vĩnh Tre.

- Tiêu chuẩn cấp nước: 80 lít/người/ngày/đêm.

#### **8.3. Hệ thống thoát nước:**

##### *a) Thoát nước mưa:*

- Tuyến cống thoát nước mưa được đặt tại vị trí trên vỉa hè của các tuyến đường, thu nước bằng cửa thu của hố ga kết hợp đặt theo hướng dốc của đường.

- Sử dụng cống và gờ cống bê tông cốt thép đúc sẵn có đường kính Đ600. Hố ga bê tông cốt thép.

##### *b) Thoát nước thải:*

- Tuyến thoát nước thải được bố trí tại vị trí phía trước và sau dãy nhà, thu nước thải sinh hoạt từ các hộ dân dẫn về bể xử lý nước thải tập trung theo tuyến ống HDPE trước khi thoát ra cống thoát hiện trạng.

- Chỉ tiêu thu gom nước thải 100% lượng nước cấp sinh hoạt.

**8.4. Hệ thống cấp điện :**

- Nguồn điện: Đấu nối từ khu dân cư trung tâm thương mại Vĩnh Tre.
- Trụ điện: Sử dụng trụ BTLT 8,5 m.
- Cấp hạ thế nổi: Cấp LV ABC 4 x 95 mm<sup>2</sup>.
- Chỉ tiêu cấp điện: 400 KWh/người/năm.


**8.5. Cây xanh:**

- Diện tích mảng xanh: 396,8 m<sup>2</sup>.
- Dọc các tuyến đường trồng cây lấy bóng mát trên vỉa hè. Loại cây dễ chăm sóc, không cản tầm nhìn giao thông và xanh quanh năm.
- Cây trong mảng xanh có thể trồng đa dạng các chủng loại nhưng không độc hại và không ảnh hưởng đến môi trường.

**8.6. Vệ sinh môi trường:**

- Rác: Tiêu chuẩn thải 0.8 kg/người/ngày. Thành lập đội vệ sinh khu dân cư để thu gom và vận chuyển rác trong ngày về bãi rác tập trung.
- Nghĩa địa: Tập trung về nghĩa địa của huyện. Tuyên truyền và vận động người dân không chôn cất người chết trong ruộng vườn hộ tộc mình tránh gây ô nhiễm và lãng phí đất.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành kèm theo Quyết định này là Điều lệ quy định quản lý xây dựng Khu dân cư ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Huyện ủy, HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Chủ tịch UBND xã Vĩnh Thạnh Trung và Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.. 

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT.HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT. C

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Phước Nên**



**QUY ĐỊNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG  
THEO QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500  
KHU DÂN CƯ ÁP VĨNH THUẬN, XÃ VĨNH THẠNH TRUNG,  
HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1:**

Quy định này hướng dẫn việc quản lý xây dựng, bảo vệ và sử dụng các công trình theo đúng đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư áp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

**Điều 2:**

Ngoài những quy định quản lý xây dựng trong điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư áp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang còn phải tuân theo những quy định pháp luật khác của Nhà nước có liên quan đến việc quản lý xây dựng dự án này.

**Điều 3:**

Việc thay đổi, điều chỉnh hoặc bổ sung quy định quản lý xây dựng phải do cơ quan có thẩm quyền quyết định trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư áp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh.

**Điều 4:**

UBND huyện Châu Phú thống nhất việc quản lý xây dựng trên địa bàn toàn huyện và thực hiện việc quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt. Đơn vị chủ đầu tư chịu trách nhiệm quản lý quy hoạch xây dựng và kiến trúc của quy hoạch này.

**CHƯƠNG II  
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 5:**

**5.1 Vị trí, ranh giới:**

Vị trí khu vực lập quy hoạch thuộc phạm vi địa bàn hành chính xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp đường N1.
- Phía Nam giáp đất đa chức năng phát triển mới.
- Phía Đông giáp Quốc lộ 91.
- Phía Tây giáp Trường tiểu học "B" Vĩnh Thạnh Trung.

**5.2 Quy mô, tỷ lệ lập quy hoạch**

- Quy mô dân số: Dự kiến quy hoạch phục vụ khoảng 180 người.
- Quy mô đất đai: Tổng diện tích đất quy hoạch cho toàn khu vực khoảng: 6.904,4 m<sup>2</sup>.

- Tỷ lệ lập quy hoạch: lập quy hoạch chi tiết xây dựng với tỷ lệ 1/500.

### 5.3 Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Thực hiện theo quy chuẩn, quy phạm Việt Nam hiện hành và các quy phạm xây dựng có liên quan.

- Một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cụ thể áp dụng cho đồ án:

#### **Chỉ tiêu sử dụng đất:**

- Chỉ tiêu đất xây dựng khoảng : 33 – 40 m<sup>2</sup>/người.

Trong đó:

+ Đất ở : 17 – 21 m<sup>2</sup>/người

+ Đất công trình công cộng : 3,5 – 4 m<sup>2</sup>/người

+ Đất giao thông : 10 – 12 m<sup>2</sup>/người

#### **Chỉ tiêu mật độ xây dựng:**

+ Nhà ở liên kế phố : 80 – 100%

#### **Chỉ tiêu tầng cao xây dựng:**

+ Nhà liên kế : 5 tầng.

#### **Chỉ tiêu hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

- Về san nền: Cao trình san lấp  $\geq +4,30\text{m}$  so với cao độ quốc gia.

- Tiêu chuẩn cấp nước 120 lít/người.ngày.đêm.

- Tiêu chuẩn thải nước 100% tiêu chuẩn cấp nước.

- Về cấp điện : 1.000 – 1.200 KWh/ng.năm.

- Tiêu chuẩn rác thải 0,8 ÷ 1kg/người/ngày.

- Thông tin liên lạc: 01 máy/02 người.

### **Điều 6: Quy hoạch sử dụng đất:**

Khu đất lập quy hoạch chi tiết xây dựng bao gồm các thành phần chức năng sử dụng đất như sau:

*Bảng tổng hợp sử dụng đất*

ST T	Tên, loại đất	Diện tích - Dự án được duyệt	Tỉ lệ
		m <sup>2</sup>	%
1	Đất ở	4.484,00	64,95
2	Đất giao thông	2.023,60	29,31
3	Đất cây xanh	396,80	5,74
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.904,4</b>	<b>100</b>



**Điều 7: Quy định về kiến trúc chỉ tiêu và xây dựng:****7.1 Các khu nhà ở:****Khu nhà liên kế: (ký hiệu: A, B, C)**

- Tổng diện tích: **6.904,4** m<sup>2</sup>, gồm 3 khu và chia thành 39 nền nhà.
- Được bố trí dọc theo các tuyến đường phố.

**Quy định về xây dựng đối với nhà liên kế:**

- Tầng cao tối đa 5 tầng (1 trệt, 4 lầu không kể rác lửng).
- Mật độ xây dựng tối đa 80-100%.
- Mái nhà tổ hợp chủ yếu mái dốc hoặc mái bằng.
- Chỉ giới xây dựng:
  - + Lùi  $\geq 4$ m so với chỉ giới đường đỏ đối với Lô A từ nền số 01 – 08.
  - + Trùng với với chỉ giới đường đỏ đối với Lô A (nền 09 – 17), Lô B, Lô C.
  - + Lùi 2m so với ranh tiếp giáp phía sau nhà đối với Lô C.
- Độ vuran ban công tối đa: theo bảng.

Chiều rộng lộ giới (m)	Độ vuran ra tối đa (m)
12	0,9
$>12 \div 15$	1,2
$>15$	1,4

- Trên phần nhô ra khỏi chỉ giới đường đỏ chỉ được làm ban công, không được che chắn tạo thành buồng hay lô gia.

- Vĩa hè hoàn thiện phải đồng bộ như: Kết cấu, cao trình, chỉ giới xây dựng,...
- Trường hợp xây dựng nhà có vách chung thì phải có sự thỏa thuận giữa chủ sở hữu nhà liền kề và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

**7.2 Đất cây xanh:**

- Diện tích 396,8 m<sup>2</sup>, chiếm tỷ lệ 5,74% diện tích toàn khu.
- Cây xanh đường phố phải trồng đồng bộ khi thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

**Quy định về xây dựng đối với công viên cây xanh:**

- + Tầng cao: 0 – 1 tầng.
- + Mật độ xây dựng tối đa 5%.
- + Chỉ giới xây dựng trùng so với chỉ giới đường đỏ.

**Điều 8: Thiết kế, xây dựng và quản lý hạ tầng kỹ thuật**

Căn cứ vào quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thẩm định trình cơ quan quản lý chuyên ngành theo dõi, quản lý và tiến hành triển khai thi công hoàn thiện các hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo nội dung quy hoạch được duyệt.

**8.1 Quy hoạch san nền:**

- Cao độ nền xây dựng +4,3m so với cao độ quốc gia.

## **8.2 Quy hoạch giao thông:**

### *a. Giao thông đối ngoại:*

- Quốc lộ 91 (MC 1-1): Lộ giới 20,0m (4-12-4). Khoảng lùi tối thiểu: 4m.
- Đường N1 (MC 2-2): Lộ giới 20,0m (4-12-4).
  - + Mặt đường xe chạy rộng 12,0m.
  - + Vía hè hai bên, mỗi bên rộng 4,0m

### *b. Giao thông nội bộ:*

- Đường số 1; 2 (MC 3-3): Lộ giới 13m (3-7-3)
  - + Mặt đường xe chạy rộng 7,0m.
  - + Vía hè hai bên; mỗi bên rộng 3,0m.

## **8.3 Quy hoạch hệ thống cấp nước:**

- Nguồn cấp nước cho khu quy hoạch được lấy từ tuyến ống cấp nước hiện hữu dọc QL 91 từ nguồn nước của trạm cấp nước thị trấn Cái Dầu.
- Tiêu chuẩn cấp nước 120 lít/người.ngày.đêm.
- Tổng nhu cầu dùng nước 31 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.
- Đặt 01 trụ cứu hỏa.

## **8.4 Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:**

- Giải pháp thoát nước mưa cho khu dân cư là hệ thống thoát riêng với hệ thống thoát nước thải. Toàn bộ nước mưa trong khu quy hoạch được tập trung và đổ nôi vào hệ thống thoát nước trên đường N1 bằng hệ thống cống bê tông cốt thép có đường kính từ D400 đến D600. Mạng lưới thoát nước mưa được đặt trên phần vỉa hè của đường giao thông.

- Bố trí các hố ga thu nước dọc theo tuyến cống với khoảng cách trung bình từ 25 ÷ 30 m.

## **8.5 Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:**

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa nước thải riêng.
- Tiêu chuẩn thải nước: 100% Tiêu chuẩn cấp nước = 31 m<sup>3</sup>/ ngày.
- Nước thải từ nhà dân, các công trình công cộng phải được xử lý bằng bể tự hoại trước khi thải ra cống được thu gom về khu xử lý nước thải nằm ở phía Tây Nam khu quy hoạch.

## **8.6 Quy hoạch hệ thống cấp điện:**

- Nguồn điện: Nguồn cấp điện cho khu vực quy hoạch là tuyến trung thế 22kV hiện hữu trên quốc lộ 91.

### - Lưới điện:

+ Xây dựng tuyến hạ thế điện áp (22kV – 0,4kV) cấp điện cho khu quy hoạch.

+ Tuyến đèn đường được đi chung trên tuyến trụ hạ thế, sử dụng cáp ABC.

## **8.7 Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:**



- Sử dụng tổng đài viễn thông huyện Châu Phú đầu nối từ tuyến cáp hiện hữu trên Quốc lộ 91 dẫn vào khu quy hoạch.

- Mạng lưới cáp thông tin nội bộ sẽ được đầu nối với các tủ cáp của từng khu vực, tùy theo nhu cầu sử dụng mà dùng các loại cáp có dung lượng khác nhau.

### **8.8 Cây xanh đô thị:**

- Dọc các tuyến đường trồng cây bóng mát, tán rộng, dễ sống, dễ chăm sóc, không cản tầm nhìn giao thông và xanh quanh năm.

- Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, cây trồng trên vỉa hè phải có cự ly thích hợp; vị trí trồng cây phải nằm nơi giữa ranh 2 lô đất.

- Công viên cây xanh sẽ vừa là nơi nghỉ ngơi, vui chơi, thư giãn, tập thể dục thể thao cho người dân, vừa tạo cho khu nhà ở một môi trường thoáng mát và điều hòa vi khí hậu trong khu vực.

- Cây trong công viên có thể trồng đa dạng các chủng loại nhưng không được độc hại và làm ảnh hưởng tới môi trường.

- Tổ chức các lối đi, khu vui chơi cho trẻ em, thiết kế các tiểu cảnh trong các công viên vườn hoa.

### **8.9 Quy định về sắp xếp đường dây, đường ống hạ tầng kỹ thuật:**

- Quy định phương thức tổ chức hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Đường ống cấp nước sạch đi ngầm.

+ Cống thoát nước mưa bê tông cốt thép đi ngầm.

+ Cống thoát nước thải đi ngầm.

+ Đường điện trung thế và hạ thế đi đường dây trên không.

+ Đường cáp thông tin liên lạc đi nổi.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật tổ chức xây dựng dọc phần đất hai bên đường xe chạy (vỉa hè) trong phạm vi đường đỏ và chạy song song với tim đường.

- Thứ tự sắp xếp hệ thống hạ tầng kỹ thuật tính từ bó vỉa trở vào ranh giới đường đỏ.

- Trình tự thi công: Đường ống thi công trước chôn sâu hơn đường ống thi công sau; đường ống không áp thi công trước, đường ống có áp thi công sau.

### **8.10 Quy định về thi công và quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật:**

- Căn cứ hồ sơ thiết kế thi công được duyệt, chủ đầu tư tổ chức các biện pháp thi công đồng bộ và đầu nối hợp lý vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực. Việc giám sát chất lượng thi công sẽ do chủ đầu tư thực hiện theo đúng trình tự xây dựng cơ bản và các quy định hiện hành được Nhà nước ban hành.

- Trong giai đoạn đầu tư các công trình dịch vụ đô thị trong phạm vi dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật, duy tu và sửa chữa hư hỏng (nếu có).

### **CHƯƠNG III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9:**

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức đầu tư xây dựng theo nội dung hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND huyện Châu Phú phê duyệt và Quy định quản lý xây dựng này.

**Điều 10:**

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý xây dựng phải dựa trên hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và Quy định quản lý xây dựng này để hướng dẫn việc thực hiện xây dựng.

**Điều 11:**

Mọi vi phạm các điều khoản của Quy định này tùy theo mức độ sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy tố trách nhiệm trước pháp luật.

**Điều 12:**

Quy định này có giá trị và được thực hiện kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với nội dung Quy định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 13:**

Hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư ấp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang và Quy định quản lý xây dựng này được công bố và lưu giữ tại các nơi sau đây:

- UBND huyện Châu Phú.
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện.
- UBND xã Vĩnh Thạnh Trung. *lu*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 13;
- Lưu: VT.6

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Phước Nên**